TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PT, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 21 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Kiều Duy Chinh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chiểu.
Ông Nguyễn Duy Tuyên.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyến - Thư ký tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lại Tiến H, sinh năm 1975; trú tại: Số 115A1 Khu tập thể Thành Công, phường TC, quận BĐ, Thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: Số 9/277 Vũ Tông Phan, phường KT, quận TX, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn A và bà Đoàn Thị B (Đã chết); có vợ và 02 con; tiền án: Ngày 28/6/2019 bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2019, hiện tại đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội (Có mặt).

2. Trần Minh T, sinh năm 1993; nơi sinh, nơi cư trú: Thôn Thọ Vực, xã ĐT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Kiều Thị Y; có vợ và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/9/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2019, hiện tại đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an Thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 06/9/2019 bị cáo Trần Minh T đang ở khu vực Đình Thôn, phường MĐ, quận NTL, Thành phố Hà Nội thì có bạn là anh Ngô Thanh H1 gọi điện thoại cho T và nhờ T mua hộ 05 chỉ Ke và 20 viên kẹo (Đều là loại ma túy tổng hợp). T đồng ý rồi gọi điện thoại cho Lại Tiến H để hỏi mua ma túy giúp cho H1. H đồng ý và trả lời lấy được nhưng nhiều thế thì phải đợi và báo giá số ma tuý trên là 21.000.000 đồng. Sau đó T điện thoại cho anh H1 bảo chuẩn bị 21.000.000 đồng để trả tiền mua ma túy. Một lúc sau T đi xe máy đến nhà H, rồi đi thẳng lên tầng hai gặp H để hỏi xem H mua được ma túy cho anh H1 chưa. Sau đó, H bảo T lấy xe máy đi mua ma túy, T điều khiển xe máy chở H đi theo sự chỉ dẫn của H đến một ngõ phố cách nhà H khoảng 5km (T không biết địa chỉ này). H bảo T đứng đợi ở ngoài đầu ngõ còn H đi bộ vào trong ngõ. Khoảng 30 phút sau, H quay ra và bảo T đi về để lấy kẹo (Tức ma túy tổng hợp), T tiếp tục chở H đi theo sự chỉ dẫn của H đến một ngõ cách nhà H khoảng 01km thì H bảo T đợi ở ngoài đầu ngõ còn H đi bộ vào trong ngõ. Khoảng 30 phút sau, H quay ra và bảo T chở về nhà H để lấy mũ bảo hiểm. Khi về đến nhà cả hai đi lên tầng hai rồi H lấy một gói ma túy Heroine H và T cùng sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng ma túy xong thì H bảo T lái xe chở H mang ma túy về bán cho anh Huy. Trên đường đi thì thấy anh H1 nhắn tin cho T với nội dung là "Mang về cho tôi bao nhiêu thế? Nếu hơn để tôi còn chuẩn bị tiền, tôi chuẩn bị được 21.000.000 đồng rồi đây". Sau khi xem tin nhắn, T đã đọc lại nội dung tin nhắn cho H nghe, thì H bảo với T "Chắc là hơn đấy cứ bảo nó chuẩn bị thêm đi" nên T nhắn lại cho H1 "Chắc là hơn đấy cứ chuẩn bị tiền đi sau về đấy thì chú H làm việc trực tiếp với bạn, tôi không dính tí nào đâu lần đầu giữ mối giữ khách thôi, tôi đi xe đã". Khi T chở H về chỗ anh H1 ở Cụm 2, xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội theo sự chỉ dẫn của anh H1. Khi T và H đi vào phòng trọ của anh H1 thì trong phòng còn có anh Nguyễn Tiến C và chị Đỗ LN, thấy T và H đi vào thì anh H1 cầm tiền đưa về phía T và H bảo T đếm thì T nói "Cứ cất tiền đi nói chuyện với chú H đã". Cùng lúc đó tổ công tác của Công an huyện PT phối hợp với Công an xã HT ập vào phòng. Thấy vậy anh Ngô Thanh H1 đã vứt bỏ số tiền cầm trên tay xuống đất, Lại Tiến H cũng vứt bỏ một gói hình trụ được cuộn băng dính bên ngoài xuống đất. Lúc đó trong phòng ngoài Lại Tiến H, Trần Minh T, anh Ngô Thanh H1 còn có anh Nguyễn Tiến C, chị Đỗ LN. Tổ công tác yêu cầu H và T nhặt đồ vật, tài sản lên giao nộp, anh Ngô Thanh H1 đã tự giác nhặt số tiền vừa vứt xuống đất giao nộp, kiểm tra số tiền giao nộp là 3.000.000 đồng. T khai nhận, số tiền này là do anh Nguyễn Tiến

C đưa cho, định dùng để mua ma túy của H. Còn Lại Tiến H cũng đã nhặt gói hình trụ có cuộn băng dính bên ngoài tại vị trí gần chỗ của H đứng giao nộp cho Tổ công tác. Tổ công tác tiến hành mở khối hình trụ kiểm tra thấy bên trong có 01 túi nilon kích thước 4cm x 6,5cm bên trong chứa 03 viên nén hình tròn màu vàng, 07 viên nén hình tròn màu xanh, 05 viên nén hình tròn màu nâu và các mảnh vụn màu nâu; 01 túi nilon kích thước 7cm x 10cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 lọ nhựa hình trụ màu đỏ kích thước 2cm x 8,5cm, bên trong có một lọ màu đỏ in hình con ngựa có nắp cao su kích thước 1,5cm x 6,5cm, chứa dung dịch màu vàng. Lại Tiến H khai là ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã lập biên bản và niêm phong vật chứng đưa các đối tượng liên quan và người biết việc về trụ sở Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: Một túi nilon kích thước 4cm x 6,5cm bên trong chứa ba viên nén hình tròn màu vàng, bảy viên nén hình tròn màu xanh, năm viên nén hình tròn màu nâu và các mảnh vụn màu nâu; một túi nilon kích thước 7cm x 10cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; một lọ nhựa hình trụ màu đỏ kích thước 2cm x 8,5cm, bên trong có một lọ màu đỏ in hình con ngựa có nắp cao su kích thước 1,5cm x 6,5cm, chứa dung dịch màu vàng. Thu của Lại Tiến H gồm: Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ và một điện thoại di động nhãn hiệu Infinix màu nâu đã cũ, số tiền 1.250.000 đồng; một dây chuyền kim loại màu vàng; một dây chuyền kim loại màu bạc; một nhẫn kim loại màu bạc có đính đá màu đỏ; một vòng bằng gỗ đeo tay màu nâu. Thu của Trần Minh T gồm: Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã cũ; một xe máy nhãn hiệu LEAD màu đỏ đã cũ, biển kiểm soát 36B5 - 856.25; số tiền 146.000 đồng; một dây chuyền kim loại màu vàng và ba cuộn băng dính màu đen chưa sử dụng. Thu của anh Ngô Thanh H1 một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã cũ và số tiền 3.000.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện PT tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, nhà ở, tài sản, đồ vật của anh Ngô Thanh H1 tại Cụm 2, xã Hiệp Thuận, huyện PT, Thành phố Hà Nội; khám xét nơi ở của Trần Minh T. Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án. Khám xét khẩn cấp nơi ở, nhà ở, tài sản, đồ vật của Lại Tiến H, thu giữ các đồ vật, tài liệu sau: Bảy vỏ bao nilon màu trắng kích thước khoảng 1cm x 2cm; một vỏ bao nilon màu trắng kích thước khoảng 5cm x 7cm, thu giữ tại gậm kệ để tượng gỗ trong góc tường phòng ở của H; một vỏ bình gas màu đen nhãn hiệu Bluestar không có nắp, dài khoảng 20cm, đường kính khoảng 2cm, thu giữ tại gậm kệ để tượng gỗ trong góc tường phòng ở của H; một bình thủy tinh dài khoảng 20cm, trên đầu có gắn ống hút màu trắng dài khoảng 10cm và cóong thủy tinh dài khoảng 08cm một đầu có bầu tròn, thu giữ tại gậm kệ để tượng gỗ trong góc tường phòng ở

của H; một đầu khò hai nòng dài khoảng 30cm bằng kim loại, thu giữ tại ngăn kéo cây đồng hồ đặt trước cửa phòng của H; số đồ vật này H khai nhận là dụng cụ để sử dụng chất ma tuý.

Tại bản Kết luận giám định số: 5791/KLGĐ-PC09 ngày 13/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 13,89 gam ma túy loại Ketamine và 0,098 gam MDMA.

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 27 tháng 12 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Lại Tiến H, Trần Minh T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lại Tiến H từ 42 tháng đến 48 tháng tù và tổng hợp với hình phạt 30 tháng tù tại Bản án số: 156/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2019, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 18/01/2019. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 58 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật liên quan đến vụ án, tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước 03 điện thoại di động đã cũ và tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng. Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo H còn khai báo quanh co, chưa thành khẩn; bị cáo T thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định Tố tụng của các cơ quan tiến hành Tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành Tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định:

Tối ngày 06/9/2019 anh Ngô Thanh H1 gọi điện thoại cho bị cáo Trần Minh T nhờ mua hộ ma tuý tổng hợp, T đồng ý và điện thoại liên hệ với bị cáo Lại Tiến H để nhờ mua hộ ma tuý cho anh Huy. Sau đó bị cáo T đến nhà bị cáo

Lại Tiến H để hỏi việc mua hộ ma tuý. Theo sự chỉ dẫn của H thì T chở H đi mua ma tuý để về bán lại cho anh Huy. Sau khi lấy được ma tuý để bán cho anh Huy, cả hai đi xe máy về nhà của H để lấy mũ hiểm. Tại đây, H lấy một gói Heroin để cùng T sử dụng. Sau đó, H và T đi xe máy về phòng trọ của anh Ngô Thanh Huy, tại địa chỉ cụm 2, xã HT, huyện PT, Thành phố Hà Nội để bán ma túy. Lúc T và H đi vào phòng trọ của anh H1 thì có H1, anh C, chị LN. Khi H1 đang cầm tiền để giao dịch mua ma tuý với H thì bị tổ công tác Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội phối hợp với Công an xã HT kiểm tra phát hiện và bắt quả tang thu giữ niêm phong vật chứng, gồm: 03 viên nén hình tròn màu vàng đều có ma túy Ketamine, tổng khối lượng 1,007gam; 07 viên nén hình tròn màu xanh đều có ma túy Ketamine, tổng khối lượng 1,717gam; 05 viên nén hình tròn màu nâu và các mảnh vụn màu nâu đều có ma túy Ketamine, tổng khối lượng 1,712gam; tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 9,443gam; 14ml dung dịch màu vàng bên trong 01 lọ màu đỏ in hình con ngựa có nắp bằng cao su có ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA. Nồng độ Ketamine là 0,79 mg/ml, nồng độ MDMA là 7,01 mg/ml, quy đổi ra có khối lượng là 0,011gam Ketamine và 0,098gam MDMA. Như vậy khối lượng ma túy thu giữ là 13,89gam Ketamine và 0,098gam MDMA.

Theo quy định tại Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức độ tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 69,45% (13,89gam so với 20gam). Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức độ tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là 1,96% (0,098gam so với 5gam). Cộng tỷ lệ phần trăm về khối lượng 02 chất Ketamine, MDMA lại với nhau để xác định tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng hoặc thể tích của hai chất ma túy là 69,45% + 1,96% = 71,41% (Thuộc trường hợp dưới 100%).

Như vậy với hành vi bán trái phép chất ma túy của các bị cáo cho người khác nhằm mục đích kiếm lời đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện PT, Thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, chất gây nghiện, mặt khác còn gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức được tác hại của ma tuý nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có phân công vai trò cụ thể. Đối với bị cáo Lại Tiến H, xuất phát từ việc anh H1 nhờ bị cáo Trần Minh T mua hộ ma túy, sau đó bị cáo T nhờ bị cáo Hưng, đáng ra bị cáo H phải từ chối, bản thân bị cáo đã làm trong lực lượng Công an nhân dân thì biết rõ việc mua bán sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn nhận lời và cùng T đi mua ma túy mục đích bán cho người khác để kiếm lời. Do vậy phải xử lý bị cáo H với mức hình phạt cao hơn bị cáo T. Đối với bị cáo Trần Minh T, sau khi anh H1 gọi điện thoại nhờ mua ma túy, bị cáo biết rõ việc mua ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn nhận lời, như vậy thể hiện việc bị cáo coi thường pháp luật nên phải chịu hình phạt theo quy định của pháp luật.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H đã có tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo H chưa thành khẩn khai báo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo T đã có tiền án, đã được xóa án tích; như vậy thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo qui định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[9]. Đối với anh Ngô Thanh H1 và anh Nguyễn Tiến C: Quá trình điều tra xác định anh Cường đến phòng trọ của anh H1 để khi anh H1 mua được ma túy về thì cùng sử dụng, tuy nhiên khi anh H1 đang trao đổi mua ma túy chưa cầm ma túy thì bị Công an huyện PT, Thành phố Hà Nội bắt quả tang, bản thân anh H1, anh C chưa có tiền án, tiền sự về tội phạm ma túy. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với anh H1, anh C, nên Cơ quan điều tra chỉ giáo dục, nhắc nhở phòng ngừa tội phạm nói chung. Đối với chị Đỗ LN, quá trình điều tra làm rõ chị LN là bạn đi cùng anh C, nhưng trước đó chị LN không biết việc anh H1, anh C có mục đích mua ma túy, bản thân không có hành vi gì liên quan đến số ma tuý mà Cơ quan điều tra thu giữ, do đó Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở và giáo dục.

[10]. Về vật chứng: Đối với hai phong bì niêm phong của Phòng PC09 – Công an Thành phố Hà Nội bên trong chứa vật chứng; bảy vỏ bao nilon màu trắng kích thước 1 x 2cm, một vỏ bao nilon màu trắng kích thước 5 x 7cm, một vỏ bình gas màu đen, một đầu khò 2 nòng, một bình thủy tinh dài khoảng 20cm; những vật chứng trên không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã cũ, một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã cũ và số tiền 3.000.000 đồng. Đây là những chiếc

điện thoại dùng để liên lạc mua bán ma túy và số tiền dùng để mua ma túy, nên tịch thu phát mại và xung quỹ Nhà nước.

Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Infinix màu nâu, đã cũ; số tiền 1.250.000 đồng; một dây chuyền kim loại màu vàng; một dây chuyền kim loại màu bạc; một nhẫn kim loại màu bạc có đính đá màu đỏ; một vòng bằng gỗ đeo tay màu nâu thu giữ của bị cáo Lại Tiến H. Quá trình điều tra xét thấy không liên quan gì đến hành vi vi phạm pháp luật của Lại Tiến H, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Trần Thị Xuân, là vợ của H theo quy định của pháp luật. Sau khi nhận lại tài sản, chị Xuân không có ý kiến đề nghị gì.

Đối với số tiền 146.000 đồng, một dây chuyền kim loại màu vàng; ba cuộn băng dính màu đen chưa sử dụng; quá trình điều tra xét thấy không liên quan gì đến hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Trần Minh T, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Trần Xuân Tuấn, là anh trai của T theo quy định của pháp luật.

Đối với một chiếc xe máy có gắn biển kiểm soát 36B5-856.25 thu giữ của bị cáo Trần Minh T. T khai nhận mượn của một người bạn mà T chỉ biết tên là Mai, sinh năm 1990 quê ở Thanh Hóa, đang ở trọ tại khu Tân Mỹ, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Khi T mượn xe thì Mai mang xe đến cổng làng Đình Thôn, Mỹ Đình để cho T mượn nên T không rõ địa chỉ cụ thể của Mai. Quá trình điều tra xác minh, Công an phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội cung cấp chưa phát hiện người nào tên Mai có đặc điểm nêu trên. Ngày 19/10/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu thông tin chủ xe máy trên, kết quả chủ xe là anh Tống Văn Hòa, sinh năm 1994, địa chỉ xóm 7, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, nhưng loại xe và số khung, số máy không trùng với chiếc xe thu giữ của bị cáo T. Quá trình xác minh, anh Tống Văn Hoà khai đây là chiếc xe HONDA WAVE màu trắng, đen bạc, mua tháng 6/2017 gắn biển kiểm soát 36B5-856.25. Ngày 03/8/2019 anh Hòa đã bị mất trộm chiếc xe đó và anh đã đến trình báo tại Đồn Công an Cầu Bươu, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Ngày 05/12/2019, Cơ quan điều tra đã tra cứu thông tin chiếc xe máy theo số khung, số máy, kết quả ra xe máy mang biển kiểm soát 17B2-395.52 của chị Mai Thị Bích, sinh năm 1976, địa chỉ Bình An, xã Vũ Hội, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Quá trình xác minh, chị Bích khai đây là chiếc xe chị mua tháng 11/2017; ngày 03/8/2019, chị Bích đã bị mất trộm chiếc xe trên tại ngõ 2, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, cùng ngày chị đã trình báo tại Đồn Công an Cầu Bươu, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội. Ngày 02/10/2019, Cơ quan điều tra đã tra cứu thông tin chiếc xe máy theo biển kiểm soát và theo số khung, số máy. Qua xác minh chiếc xe đó không nằm trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan điều tra Công an huyện PT đã làm việc với Đồn Công an Cầu Bươu, huyện Thanh Trì, Thành

phố Hà Nội về nội dung sự việc như trên. Đồn Công an Cầu Bươu đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Thanh Trì thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 18/10/2019 Công an huyện PT đã ra Quyết định trưng cầu giám định số khung, số máy của chiếc xe thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số: 7284/KL-PC09-Đ3 ngày 21/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Xe máy nhãn hiệu HONDA LEAD đeo biển kiểm soát 36B5-856.25 gửi giám định, hiện tại có số khung: RLHJF7909HY020257 và số máy: JF79E - 0069673 là số nguyên thủy. Ngày 25/11/2019, Cơ quan điều tra đã bàn giao chiếc xe trên cho Công an huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội giải quyết theo thẩm quyền.

[11]. Về nguồn gốc ma tuý: Anh Ngô Thanh H1 khai là ma túy do nhờ bị cáo Trần Minh T mua hộ và T đã nhờ bị cáo Lại Tiến H mua hộ rồi mang về bán lại cho Huy. Quá trình điều tra bị cáo H đã không thừa nhận số ma túy trên là của mình. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xác định được nguồn gốc số ma túy đã thu giữ.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Lại Tiến H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt 30 tháng tù tại Bản án số: 156/2019/HS-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 66 (Sáu mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2019, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/01/2019 đến ngày 18/01/2019.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2019.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) phong bì niêm phong của Phòng PC09-Công an Thành phố Hà Nội, bên trong chứa vật chứng, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, cán bộ Công an huyện PT và chữ ký của Trần Minh T, Lại Tiến H; 07 (Bảy) vỏ bao nilon màu trắng kích thước 1 x 2cm; 01 (Một) vỏ bao nilon màu trắng kích thước 5 x 7cm; 01 (Một) vỏ vỏ bình gas màu đen nhãn hiệu Bluestar, không có nắp, dài khoảng

20cm, đường kính khoảng 2cm; 01 (Một) đầu khò 2 nòng dài khoảng 30cm bằng kim loại và 01 (Một) bình thủy tinh dài khoảng 20cm, trên đầu có gắn ông hút màu trắng dài khoảng 10cm và cóong thủy tinh dài 08cm một đầu có bầu tròn.

Tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã cũ, 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã cũ và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã cũ.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện PT, Thành phố Hà Nội quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/12/2019 và theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 27/12/2019).

Bị cáo Lại Tiến H, bị cáo Trần Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSNDThành phố Hà Nội;
- VKSND huyện PT;
- CCTHADS huyện PT;
- Công an huyện PT;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Duy Chinh